TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 17/2021/HSST
Ngày 12 tháng 03 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**Ông **Hoàng Quốc Trị** và ông **Đinh Công Hiến**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Hồng** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Trần Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/03/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/HSST ngày 29/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1983; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị S; có vợ Phạm Thị Đ và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 28/05/2019, Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt Nguyễn Văn V 20.000.000 đồng, về tội "Đánh bạc"; tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Đinh Văn T,** sinh năm 1986; Nơi cư trú thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Đinh Văn T1,** sinh năm 1990; Nơi cư trú thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Lê Văn T2,** sinh năm 1990; Nơi cư trú thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Lê Văn L,** sinh năm 1985; Nơi cư trú thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Đinh Thế N,** sinh năm 1992; Nơi cư trú thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Lê Văn L1,** sinh năm 1966; Nơi cư trú thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Chị **Phạm Thị H,** sinh năm 1993; Nơi cư trú thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/11/2020, Nguyễn Văn V đi từ nhà đến nhà văn hóa thôn L, xã G, huyện V để nộp tiền điện thì gặp Lê Văn L, sinh năm 1985; Lê Văn T2, sinh năm 1990; Đinh Thế N, sinh năm 1992; Đinh Văn T, sinh năm 1986 (đều trú tại thôn L, xã G, huyện V) đang nộp tiền điện. Lúc này, Lê Văn L rủ mọi người tham gia đánh bạc, mọi người đều đồng ý và cùng nhau đi đến nhà ông Lê Văn L1, sinh năm 1966 ở cùng thôn để chơi. Trên đường đi, Lê Văn T2 vào quán tạp hóa mua 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để làm công cụ đánh bạc. Khi đến nhà ông L1, các đối tượng gặp chị Phạm Thị H, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã G, huyện V đang ở nhà, L nói với chị H: "Cho bọn anh ngồi uống nước tý", chị H đồng ý. V, T2, N, T và L đi lên phòng tầng 2 nhà ông L1, thấy chiếc chiếu cói trải sẵn dưới nền nhà nên ngồi xuống và cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền, mức chơi mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Đinh Văn T1, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã G, huyện V gọi điện thoại cho Lê Văn T2 hỏi: "Đang ở đâu", T2 trả lời: "Đang ở nhà ông L1 chơi bài". Sau đó, T1 đi đến nhà ông L và tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi V, L, N, T2, T và T1 đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện V phối hợp cùng công an xã G kiểm tra phát hiện. Thu giữ tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 1.330.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân chưa sử dụng và 01 chiếc chiếu cói (loại chiếu đôi). Thu giữ của Nguyễn Văn V số tiền 1.640.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Pro, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 150; của Lê Văn L số tiền 880.000 đồng; của Đinh Thế N số tiền 1.390.000 đồng; của Lê Văn T2 số tiền 1.000.000 đồng, 01 ví giả da màu đen, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng bị vỡ; của Đinh Văn T số tiền 1.700.000 đồng, 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105; của Đinh Văn T1 số tiền 1.410.000 đồng, 01 ví giả da màu đen, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các đối tượng Nguyễn Văn V, Lê Văn L, Đinh Thế N, Lê Văn T1, Đinh Văn T và Đinh Văn T1 đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền ngày 16/11/2020 là 3.240.000 đồng (bao gồm số tiền 1.330.000 đồng thu tại chiếu bạc; số tiền 1.410.000 đồng thu của Đinh Văn T và số tiền 500.000 đồng trong tổng số tiền 1.000.000 đồng thu của Lê Văn T2).

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-GV ngày 28/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Nguyễn Văn V*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội "**Đánh bạc"**, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "**Đánh bạc"**; Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của Nguyễn Văn V để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án. Giao bị cáo **Nguyễn Văn V** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo. Phạt tiền bổ sung đối với **Nguyễn Văn V** từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 3.240.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại bị cáo **Nguyễn Văn V** số tiền 1.640.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Pro, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 150, là số tiền và tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn V là người đã có tiền án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút ngày 16/11/2020, tại nhà ông Lê Văn L1 ở thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N bị cáo Nguyễn Văn V lại sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh bài dưới hình thức đánh *"Liêng"* được thua bằng tiền cùng với Lê Văn L, Đinh Thế N, Lê Văn T2, Đinh Văn T và Đinh Văn T1 đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, bị Công an huyện V, tỉnh N bắt quả tang với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.240.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của bị cáo bị chính gia đình bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa

ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn V ngày 18/11/2020, là 4.580.000 đồng/tháng thành tiền là 458.000 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung thêm đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[8]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 3.240.000 đồng (*gồm số tiền 1.330.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; số tiền 1.410.000 đồng thu giữ của Đinh Văn T1 và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lê Văn T2*). Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. Do vậy, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 1.640.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Pro, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 150 thu của Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra xác định số tiền và tài sản trên là tài sản hợp pháp của V, không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, cần trả lại cho V, tuy nhiên cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng bị vỡ thu của Lê Văn T2 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 thu của Đinh Văn T. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại trên là phương tiện để T1 và T2 sử dụng để liên lạc với nhau về việc đánh bạc. Vì vậy, Công an huyện V đã tịch thu sung ngân sách Nhà nước, là phù hợp.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng, 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 thu của Đinh Văn T; số tiền 500.000 đồng, 01 ví giả da màu đen thu của Lê Văn T2; 01 ví giả da màu đen thu của Đinh Văn T1; số tiền 880.000 đồng thu của Lê Văn L và số tiền 1.390.000 đồng thu của Đinh Thế N. Quá trình điều tra xác định, số tiền và tài sản trên là tài sản hợp pháp của T, T2, T1, L và N, không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại các tài sản trên cho các đối tượng, là phù hợp.

[9]. Trong vụ án này, còn có Lê Văn L, Đinh Thế N, Lê Văn T2, Đinh Văn T và Đinh Văn T1 là những người đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền cùng với Nguyễn Văn V ngày 16/11/2020 với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.240.000 đồng. Tuy nhiên, trước khi thực hiện

hành vi nêu trên, bản thân L, N, T2, T và T1 đều chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc", tội "Tổ chức đánh bạc" hoặc "Gá bạc"; nên hành vi nêu trên của các đối tượng chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) đối với Lê Văn L, Đinh Thế N, Lê Văn T2, Đinh Văn T và Đinh Văn T1, là phù hợp.

Đối với ông Lê Văn L1, sinh năm 1966 và chị Phạm Thị H, sinh năm 1993 (đều trú tại thôn L, xã G) là chủ nhà nơi bị cáo và các đối tượng đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, việc các đối tượng sử dụng phòng trên tầng 2 nhà ông L1 làm nơi đánh bạc, ông L1 và chị H không biết. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với ông Luân và chị Hoa.

[10]. ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Nguyễn Văn V*** phạm tội ***"Đánh bạc"***.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 15 (Mười lăm) tháng, mỗi tháng là 458.000 đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn V** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời giam cải tạo.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 3.240.000 đồng (*gồm số tiền 1.330.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; số tiền 1.410.000 đồng thu giữ của Đinh Văn T1 và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lê Văn T2*).

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại bị cáo **Nguyễn Văn V** số tiền 1.640.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Pro, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 150, là số tiền và tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước và số tiền trả lại cho bị cáo gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy, trả lại cho bị cáo theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày

01/02/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. ***Về án phí:*** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn)đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành